TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***** *T, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

Số: 258/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 311/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Trần Công D, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Cụm xx, thôn D, xã D, huyện T, TP. H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Công D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Công D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Công D có ba con chung là cháu Trần Công S, sinh ngày 05/01/2002, cháu Trần Công T, sinh ngày 15/5/2009 và cháu Trần Hòa A, sinh ngày 11/5/2015. Cháu Trần Công S đã trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Công D như sau: Giao cháu Trần Công T và cháu Trần Hòa A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Công T và cháu Trần Hòa A đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh Trần Công D cho đến khi có đề nghị hoặc có sự thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Trần Công D được pháp luật bảo đảm.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0012552 ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Nhung